

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST

Ngày 15-9-2022

V/v “Ly hôn giữa chị T và
anh T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Bà Trần Thị Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2022/TLST - HNGĐ ngày 06-6-2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Chị Vũ Thị T, sinh năm 1992.

ĐKKHKT tại: Xóm 3, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Cư trú tại: Thôn M, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

2. **Bị đơn:** Anh Trần Quốc T; sinh năm 1984.

Cư trú tại: Xóm 3, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

3. **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Chị T có đơn xin xét xử vắng mặt; anh T, bà H vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 03-6-2022, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Vũ Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Quốc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 25-11-2011 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

Sau kết hôn anh chị chung sống hòa thuận được khoảng 05 năm đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh T không chịu lao động, không quan tâm gì đến gia đình, hay uống rượu dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần. Chị đã rất cố gắng để duy trì cuộc hôn nhân cho con cái có cả cha và mẹ, tuy nhiên, càng ngày cuộc hôn nhân càng đi vào ngõ cụt, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng hơn. Tháng 9-2019 chị đưa con về nhà bố mẹ để ở tỉnh Hà Nam sinh sống và anh chị sống ly thân từ đó đến nay. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân thì anh chị không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Chị T xác định, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Vì vậy chị xin được ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung là cháu Trần Quốc H, sinh ngày 16-3-2013, hiện nay cháu H đang ở với chị. Ly hôn, chị T nhận nuôi con và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Chị đang là công nhân may ở khu công nghiệp H, thành phố Nam Định, thu nhập trung bình 9.000.000đ/tháng nên đảm bảo đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ và các vấn đề khác liên quan: Chị và anh T không có nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

* Bị đơn anh Trần Quốc T: Trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh T đến làm việc, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa xét xử vụ án nhưng anh T đều vắng mặt không có lý do.

* Tại biên bản lấy lời khai người làm chứng ngày 19-8-2022, bà Nguyễn Thị H trình bày: Bà là bác dậu của anh Trần Quốc T, hiện nay anh T và chị T đã sống ly thân, chị T đưa con về quê ở huyện B, tỉnh Hà Nam sinh sống; anh T vẫn đi về nhà bà ngoại ở xóm 3, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 19-8-2022, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Chị Vũ Thị T và anh Trần Quốc T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V ngày 25-11-2011. Thời điểm hiện nay anh T và chị T đã sống ly thân, chị T đưa con về quê ở tỉnh Hà Nam sinh sống; anh T vẫn cư trú tại xóm 3, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Trần Quốc T.

+ Về con chung: Giao cháu Trần Quốc H, sinh ngày 16-3-2013 cho chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị T.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Trần quốc T có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm 3, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn là chị Vũ Thị T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn là anh Trần Quốc T được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị T và anh Trần Quốc T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 25-11-2011, như vậy hôn nhân của chị T và anh T là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị T trình bày là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh T hay uống rượu, không chịu khó làm ăn dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần; anh chị đã sống ly thân từ tháng 9-2019 đến nay. Như vậy giữa chị T và anh T không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, anh chị đã có thời gian sống ly thân dài, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị T và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Vũ Thị T và anh Trần Quốc T có 01 con chung là cháu Trần Quốc H, sinh ngày 16-3-2013. Hội đồng xét xử xét thấy chị T có sức khỏe, có công việc và có thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con; mặt khác

chị T là người trực tiếp nuôi con từ thời điểm vợ chồng sống ly thân đến nay. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận nguyện vọng của chị T, giao cháu Trần Quốc H cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp quy định tại Điều 58; Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Vũ Thị T không yêu cầu anh Trần Quốc T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị Vũ Thị T xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa chị Vũ Thị T và anh Trần Quốc T.
 2. Về con chung: Giao cháu Trần Quốc H, sinh ngày 16-3-2013 cho chị Vũ Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được. Anh Trần Quốc T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Vũ Thị T.
 3. Anh Trần Quốc T có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở, nhưng anh T không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Vũ Thị T.
 4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Vũ Thị T phải nộp 300.000. Chị T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001465 ngày 06-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị T đã nộp xong).
- Chị Vũ Thị T và anh Trần Quốc T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Vụ Bản;
- Chi cục THADS huyện Vụ Bản;
- UBND xã L;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Lưu HS, VP.

Bùi Thị Gấm